

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2020/KDTM-ST

Ngày: 21-7-2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Út

Ông Nguyễn Văn Giang

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần Siêu Thị X

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoàng T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1981

Trụ sở: 46-48 N, phường An Lợi Đông, quận 2; TP Hồ Chí Minh. Có mặt

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1969, chức vụ: Chủ tịch công ty

Trụ sở: Ấp BT, xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Năm 2018 giữa Công ty cổ phần Siêu Thị X (sau đây gọi tắt là Cty cổ phần X) và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C (sau đây gọi tắt là Cty TNHH C) có ký kết hợp đồng kinh tế số 932/2018/HĐKT – TGN về việc cung cấp bê tông thương phẩm phục vụ thi công công trình Ngân hàng Viettinbank địa điểm số 59, đường Phan Đình Phùng, quận Ninh Kiều Thành Phố Cần Thơ.

Sau khi ký kết hợp đồng phía Cty cổ phần X đã thực hiện theo đúng nội dung hợp đồng cung cấp bê tông từ tháng 10/2018 đến tháng 12/2018 và đã xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Cty TNHH C để làm cơ sở thanh toán. Ngày 19/12/2018 Cty cổ phần X đã giao hàng cho Cty TNHH C với giá trị đơn hàng là 265.010.000 đồng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì kể từ ngày giao hàng đến ngày thứ 15 nếu bên mua chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định. Tuy nhiên, từ khi nhận hàng 19/12/2018 đến ngày 06/01/2020 Cty TNHH C mới thanh toán được 50.000.000 đồng; ngày 18/3/2020 thanh toán thêm 30.000.000 đồng; đến ngày 22/06/2020 trả thêm 30.000.000 đồng. Tổng cộng còn nợ lại 155.010.000 đồng đến nay chưa trả.

Nay Cty cổ phần X yêu cầu Công ty TNHH C có trách nhiệm trả số nợ gốc còn lại là 155.010.000 đồng và tiền lãi chậm trả 0,83%/tháng tính từ thời điểm chậm thanh toán cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Công ty TNHH C có đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thanh Trang được tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để trình bày ý kiến, hòa giải nhưng vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của đại diện bà Nguyễn Thanh Trang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Cty cổ phần X khởi kiện yêu cầu Cty TNHH C có trụ sở tại ấp BT, xã LB, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang về việc yêu cầu thanh toán tiền hàng còn nợ. Xét thấy các đương sự đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên đây là vụ án kinh doanh thương mại về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo quy định khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Cty TNHH C đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn trình bày sau khi ký hợp đồng kinh tế xong thì phía nguyên đơn đã thực hiện việc cung cấp bê tông thương phẩm đúng theo thỏa thuận hợp đồng với Cty TNHH C. Tuy nhiên phía bị đơn Cty TNHH C không thực hiện đúng việc thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng mà cố tình kéo dài thời gian trả nợ từ đó hai bên phát sinh tranh chấp.

[3.1] Xét hợp đồng kinh tế 932/2018/HĐKT-TGN ký ngày 23/8/2018 giữa Công ty Cty cổ phần X và Cty TNHH C xác lập giao dịch về việc cung cấp bê tông thương phẩm do đại diện các bên tự nguyện thống nhất ký tên vào hợp đồng có xác nhận con dấu của công ty, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng kinh tế 932/2018/HĐKT-TGN ký ngày 23/8/2018 làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia hợp đồng và là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3.2] Thực hiện theo hợp đồng đã ký thì phía Cty cổ phần X có trách nhiệm cung cấp bê tông thương phẩm và bên Cty TNHH C có trách nhiệm thanh toán tiền hàng trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hàng. Tuy nhiên ngày 19/12/2018 Cty cổ phần X đã giao hàng cho Cty TNHH C xong đối chiếu phần nợ gốc còn lại 265.010.000 đồng, hai bên có làm biên bản đối chiếu công nợ, thì phía Cty TNHH C trì hoãn việc thanh toán tiền hàng mặc dù đã được Cty cổ phần X nhắc nhở nhiều lần. Sau khi phía Cty cổ phần X khởi kiện thì phía Cty TNHH C có trả nợ nhiều lần còn lại 155.010.000 đồng thì ngưng trả cho đến nay; Xét thấy, việc bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng cố tình vắng mặt không có lý do xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh của mình, vì vậy việc Cty TNHH C chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền hàng còn nợ làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó việc nguyên đơn Cty cổ phần X khởi kiện yêu cầu bị đơn Cty TNHH C trả số tiền còn nợ 155.010.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Cty cổ phần X: Tại Điều 3 của Hợp đồng kinh tế do hai bên thảo luận có nội dung “ *Bên B thanh toán cho bên A trong vòng 15 ngày kể từ ngày giao hàng*” và tại Điều 8 của Hợp đồng kinh tế do hai bên thỏa thuận “*Trường hợp phải giải quyết bằng tranh chấp pháp luật do việc thanh toán quá hạn của bên mua thì lãi suất quá hạn được tính theo lãi suất ngân hàng tính tại thời điểm hiện tại*”.

Căn cứ vào Điều 306 Bộ luật thương mại quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả số tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả*”. Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng. Xét thấy mức lãi suất do nguyên đơn yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể như sau:

Từ ngày 04/01/2019 (sau 15 ngày kể từ ngày giao hàng 19/12/2018) đến 05/01/2020 số tiền 265.010.000.000 đồng x 01 năm 01 ngày x 0,83%/tháng = 26.468.315 đồng.

Từ ngày 06/01/2020 đến 17/3/2020 (02 tháng 11 ngày) số tiền 215.010.000 đồng x 02 tháng 11 ngày x 0,83%/tháng = 4.233.513 đồng

Từ 18/3/2020 đến 21/6/2020 số tiền 185.010.000 x 03 tháng 03 ngày x 0,83%/tháng = 4.760.307 đồng

Từ 22/6/2020 đến 21/7/2020 số tiền 155.010.000 x 29 ngày x 0,83%/tháng = 1.243.697 đồng

Tổng cộng tiền lãi phải trả là 36.705.832 đồng.

Tổng cộng vốn và lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 191.715.832 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tổ tụng dân sự và Điều 306 Luật kinh doanh thương mại; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Siêu Thị X.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần Siêu Thị X số tiền 191.715.832 đồng (trong đó nợ gốc 155.010.000 đồng, lãi là 36.705.832 đồng)

[2] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên C phải chịu 9.585.792 đồng (Chín triệu, năm trăm tám mươi lăm nghìn, bảy trăm chín hai đồng). Nguyên đơn Công ty cổ phần Siêu Thị X được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.625.000 đồng theo biên lai thu số 0000251 phiếu lập ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/7/2020). Riêng bị đơn được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Trụ sở công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu HS;

đã ký

Đào Thị Thủy